

Số: /TTr-NHNN

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v đề nghị xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 50/2014/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý DTNHNN

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và thực hiện chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ về việc nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định số 50/2014/NĐ-CP ngày 20/5/2014 của Chính phủ về quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước (NĐ 50), Ngân hàng Nhà nước (NHNN) xin báo cáo Chính phủ về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung NĐ 50 như sau:

I. Sự cần thiết ban hành Nghị định

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Theo văn bản số 2916/VPCP-KTTH ngày 09/10/2019, văn bản số 2138/VPCP-KTTH ngày 10/8/2020, văn bản số 4304/VPCP-KTTH ngày 30/11/2022, văn bản số 101/TB-VPCP ngày 11/6/2025 của Văn phòng Chính phủ, Lãnh đạo Chính phủ đã giao NHNN chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, tổng kết NĐ 50 để đề xuất, trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung.

Theo văn bản số 15337-CV/VPTW ngày 21/6/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng, Bộ Chính trị đã chỉ đạo sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật có liên quan để hạch toán, thống kê việc sử dụng dự trữ ngoại hối nhà nước (DTNHNN) cho nhu cầu an ninh, quốc phòng, đột xuất, cấp bách của Nhà nước vào ngân sách nhà nước (NSNN).

Khoản 18 Điều 3 Luật NHNN quy định NHNN thực hiện quản lý DTNHNN. Đồng thời, Khoản 2 Điều 32 Luật NHNN quy định NHNN quản lý DTNHNN theo quy định của pháp luật về ngoại hối nhằm thực hiện chính sách tiền tệ quốc gia, bảo đảm khả năng thanh toán quốc tế và bảo toàn DTNHNN. Chương VI Pháp lệnh ngoại hối quy định về quản lý DTNHNN, bao gồm Điều 32 quy định về thành phần DTNHNN, Điều 33 quy định về nguồn hình thành DTNHNN, Điều 34 quy định về quản lý DTNHNN, Điều 35 quy định về ngoại tệ thuộc NSNN và Điều 35a quy định về sử dụng DTNHNN. Căn cứ vào các quy định tại Luật NHNN và PLNH, NĐ 50 và Nghị định sửa đổi, bổ sung NĐ

50 hướng dẫn việc quản lý DTNHNN.

2. Cơ sở thực tiễn:

Thực hiện chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ, NHNN đã thực hiện rà soát, tổng kết NĐ 50. Quá trình tổng kết việc thi hành NĐ 50 cho thấy NĐ 50 được ban hành đã tạo khuôn khổ pháp lý để NHNN từng bước chuẩn hóa các nghiệp vụ quản lý DTNHNN, phù hợp với thông lệ quốc tế, giúp NHNN thực hiện tốt vai trò ổn định thị trường ngoại hối, đáp ứng nhu cầu ngoại tệ đột xuất, cấp bách của Nhà nước. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện, NĐ 50 đã phát sinh một số tồn tại như sau:

(i) Chưa có quy định cụ thể về quy trình thực hiện mua bán ngoại tệ giữa NSNN và DTNHNN chính thức (vì vậy trước mắt để triển khai trong thực tiễn, NHNN và Bộ Tài chính (BTC) đã xây dựng quy chế phối hợp số 02/QCPH-BTC-NHNN ngày 09/3/2022 về quy trình thực hiện việc mua bán ngoại tệ giữa ngân sách nhà nước và DTNHNN chính thức);

(ii) Quy định về xây dựng cơ cấu, tiêu chuẩn, hạn mức đầu tư còn dẫn đến một số vướng mắc trong thực tiễn...

(iii) Chưa có quy định về cách thức phân bổ (ghi nhận) SDR vào DTNHNN, một số bất cập về chế độ báo cáo;

Do đó, để triển khai thực hiện chỉ đạo của Bộ Chính trị và Thủ tướng Chính phủ (TTCP), NĐ 50 cần được sửa đổi, bổ sung để khắc phục các bất cập nêu trên.

II. Mục đích ban hành, quan điểm xây dựng Nghị định

1. Mục đích ban hành

Nghị định sửa đổi, bổ sung NĐ 50 nhằm mục đích: (i) khắc phục những khó khăn, vướng mắc phát sinh trên thực tế triển khai; (ii) nâng cao hiệu quả quản lý DTNHNN.

2. Quan điểm xây dựng

Các quy định tại Nghị định đảm bảo thống nhất với các quy định tại Luật NHNN, Pháp lệnh ngoại hối và các quy định của pháp luật có liên quan.

III. Quá trình xây dựng dự thảo Nghị định:

Thực hiện chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ về việc rà soát, tổng kết NĐ 50 đề đề xuất, trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung, NHNN đã thực hiện rà soát, xây dựng dự thảo Báo cáo tổng kết thi hành NĐ 50 và hồ sơ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung NĐ 50. Ngày 08/5/2024, NHNN đã có công văn số 3813/NHNN-QLDTNH gửi Bộ Tư pháp, BTC và Bộ Kế hoạch và Đầu tư đối với dự thảo Báo

cáo tổng kết thi hành NĐ 50 và dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung NĐ 50. Trên cơ sở tổng hợp ý kiến góp ý của Bộ Tư pháp, BTC và Bộ Kế hoạch và Đầu tư, NHNN nghiên cứu, chỉnh sửa và bổ sung các dự thảo.

Ngày 31/7/2025 NHNN đã có công văn số 6664/NHNN-QLNH gửi xin ý kiến Bộ Ngoại giao, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, BTC, Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đối với hồ sơ dự thảo Nghị định. NHNN đã tiếp thu ý kiến của các Bộ ngành để hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định.

Tiếp theo, ngày 06/01/2026, NHNN đã có công văn số 52/NHNN-QLNH và công văn số 53/NHNN-QLNH xin ý kiến BTC và Bộ Khoa học và Công nghệ đối với hồ sơ dự thảo Nghị định. NHNN đã tiếp thu và giải trình ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ và hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định.

.....

IV. Bộ cục và nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng:

1.1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị định quy định về DTNHNN, quản lý DTNHNN, hạch toán kế toán, báo cáo và công bố thông tin DTNHNN.

1.2. Đối tượng áp dụng:

NHNN, BTC và các Bộ, ngành có liên quan.

2. Bộ cục của dự thảo Nghị định:

Nghị định gồm 2 Điều:

- Điều 1 gồm 11 khoản, sửa đổi, bổ sung một số điều của NĐ 50;
- Điều 2 hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện.

3. Nội dung cơ bản

3.1. Nguyên tắc sinh lời:

3.1.1. Quy định tại NĐ 50:

(i) Khoản 1 Điều 3 quy định “*Sinh lời là có chênh lệch dương giữa tổng thu nhập trừ chi phí đầu tư dự trữ ngoại hối chính thức trong năm tài khóa*”.

(ii) Điều 9 quy định hoạt động quản lý dự trữ ngoại hối (DTNH) chính thức phải đảm bảo nguyên tắc sinh lời.

3.1.2. Vương mắc:

Quy định tại NĐ 50 hiện nay khiến việc đầu tư DTNHNN vào vàng gặp

vướng mắc như sau:

Các ngân hàng trung ương giữ vàng trong DTNH nhằm mục tiêu dự phòng, hỗ trợ cho các tình huống khẩn cấp của quốc gia, đồng thời nhằm hỗ trợ giá trị của đồng nội tệ. Tuy nhiên, giá vàng thường có xu hướng biến động ngược chiều với các tài sản tài chính có mức độ rủi ro cao hơn như cổ phiếu, trái phiếu... Khi đầu tư vào vàng, NHNN không nhận được lãi định kỳ (hay coupon) cho số vàng này mà chỉ thể hiện giá trị thông qua đánh giá lại hoặc thực hiện bán vàng. Trong trường hợp NHNN phải thực hiện mua, bán vàng, chênh lệch giá vàng sẽ được tính vào thu nhập hoặc chi phí đầu tư DTNHNN.

Do đó, nếu áp dụng nguyên tắc sinh lời (có chênh lệch dương giữa thu nhập và chi phí) đối với hoạt động gửi, mua, bán vàng trên thị trường quốc tế và các hoạt động đầu tư vàng khác là không phù hợp với mục tiêu đầu tư vàng của ngân hàng trung ương.

3.1.3. Đề xuất hướng xử lý:

Đề xuất sửa đổi khoản 5 Điều 3 NĐ 50 theo hướng sinh lời không bao gồm thu nhập và chi phí liên quan đến hoạt động đầu tư vàng.

3.2. Về việc mua bán ngoại tệ với NSNN:

3.2.1. Quy định tại NĐ 50:

Khoản 4 Điều 11 NĐ 50 quy định: “*Trường hợp NSNN có khả năng không cân đối được ngoại tệ để thực hiện việc trả nợ nước ngoài của Chính phủ và các nhu cầu chi ngoại tệ khác của NSNN, BTC phối hợp với NHNN xây dựng phương án cân đối bán ngoại tệ cho NSNN.*”

3.2.2. Vướng mắc:

Quy định về trường hợp NSNN có khả năng không cân đối được ngoại tệ nói trên chưa rõ ràng, có thể có hai cách hiểu, gồm (i) cách hiểu 1: NSNN có khả năng không cân đối được ngoại tệ từ các Quỹ, các nguồn ngoại tệ khác do BTC quản lý (không bao gồm mua ngoại tệ từ thị trường); (ii) cách hiểu 2: NSNN có khả năng không cân đối được ngoại tệ từ các Quỹ, các nguồn ngoại tệ khác do BTC quản lý và mua ngoại tệ từ thị trường.

3.2.3. Đề xuất hướng xử lý:

- Đề xuất sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 11 theo hướng làm rõ trường hợp BTC không tự cân đối được ngoại tệ từ các Quỹ, các nguồn ngoại tệ khác do BTC quản lý và từ mua ngoại tệ trên thị trường, BTC phối hợp với NHNN bán ngoại tệ cho NSNN.

3.3. Về can thiệp thị trường:

3.3.1. Quy định tại NĐ 50:

- Khoản 10 Điều 3 quy định “*Can thiệp thị trường trong nước là việc NHNN mua, bán, hoán đổi ngoại tệ và vàng và thực hiện các hình thức can thiệp khác trên thị trường trong nước*”.

- Khoản 1 Điều 16 quy định Quỹ Bình ổn tỷ giá và quản lý thị trường vàng được sử dụng để “*Can thiệp thị trường ngoại tệ và vàng trong nước*”;

- Khoản 1 và 2 Điều 18 quy định về can thiệp thị trường trong nước.

3.3.2. Vương mắc:

(i) Quy định trên chưa làm rõ mục đích can thiệp của NHNN là vì mục tiêu chính sách tiền tệ quốc gia.

(ii) Khoản 1 Điều 15 Nghị định 70/2014/NĐ-CP ngày 17/7/2014 của Chính phủ qui định chi tiết một số điều của Pháp lệnh ngoại hối quy định NHNN điều tiết tỷ giá thông qua việc thực hiện các công cụ của chính sách tiền tệ và phương án can thiệp thị trường ngoại tệ. Do đó, nhằm tạo sự thống nhất với Nghị định 70/2014/NĐ-CP, khoản 1 Điều 18 NĐ 50 nên chỉnh sửa “*cơ chế can thiệp thị trường*” thành “*phương án can thiệp thị trường*”.

(iii) Hơn nữa, hoạt động can thiệp thị trường phải được thực hiện một cách kịp thời và linh hoạt, phù hợp với từng giai đoạn, từng thời điểm và bối cảnh cụ thể, nếu xây dựng cơ chế can thiệp thị trường trước sẽ là cứng nhắc và không phù hợp.

(iv) Theo quy định hiện hành tại NĐ 50, can thiệp thị trường trong nước chưa bao gồm hoạt động quyền chọn ngoại tệ.

3.3.3. Đề xuất hướng xử lý:

- Sửa đổi, bổ sung khoản 10 Điều 3 thành:

“*Can thiệp thị trường trong nước là hoạt động mua, bán, hoán đổi, quyền chọn ngoại tệ và vàng hoặc các hình thức can thiệp khác của NHNN trên thị trường trong nước nhằm mục tiêu chính sách tiền tệ quốc gia*”.

- Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 16 thành “*Can thiệp thị trường trong nước*”.

- Sửa đổi, bổ sung Điều 18 thành:

“Điều 18. Can thiệp thị trường trong nước

1. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định phương án can thiệp khi cần thiết trên cơ sở các yếu tố sau đây:

a) Mục tiêu chính sách tiền tệ quốc gia;

b) Tình hình thị trường ngoại tệ đối với trường hợp can thiệp trên thị trường ngoại tệ trong nước;

c) Tình hình thị trường vàng trong nước đối với trường hợp can thiệp thị trường vàng trong nước;

d) Tình hình thanh khoản đồng Việt Nam đối với trường hợp can thiệp liên quan đến thanh khoản đồng Việt Nam trên thị trường trong nước.

2. Thông đốc Ngân hàng Nhà nước trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hình thức can thiệp khác quy định tại khoản 2 Điều này.”

3.4. Về chế độ báo cáo:

3.4.1. Về dự kiến mức DTNHNN:

3.4.1.1. Quy định tại NĐ 50:

Điều 23 NĐ 50 quy định:

“1. Định kỳ 6 tháng, NHNN báo cáo TTCP về diễn biến quy mô và tình hình sử dụng DTNHNN, đồng gửi BTC.

2. Định kỳ hằng năm và khi cần thiết, NHNN báo cáo TTCP về tình hình quản lý DTNHNN và dự kiến mức DTNHNN, ... đồng gửi BTC”.

3.4.1.2 Vương mắc:

Mức DTNHNN dự kiến được xây dựng dựa trên các số liệu: (i) dự báo về cán cân thanh toán quốc tế và thị trường ngoại hối của năm, (ii) dự kiến về lượng ngoại hối can thiệp ròng trong năm và (iii) dự kiến về lượng ngoại hối sử dụng trong năm cho các yêu cầu đột xuất, cấp bách của nhà nước.

Trong khi đó, số liệu dự báo về lượng ngoại hối can thiệp ròng trong năm và số liệu dự báo về cán cân thanh toán quốc tế là biến số kinh tế rất khó dự báo chính xác trước (tại một thời điểm) cho cả năm vì thị trường ngoại hối biến động hàng ngày, phụ thuộc vào nhiều yếu tố không thể định trước và số liệu dự báo cán cân thanh toán quốc tế được xây dựng trên cơ sở số liệu dự báo của nhiều ngành, lĩnh vực của toàn bộ nền kinh tế nên khi các yếu tố đầu vào thực tế từ các ngành, lĩnh vực thay đổi so với số dự báo dễ dẫn đến số liệu thực tế biến động theo.

Như vậy, có tới 2/3 căn cứ xây dựng số liệu dự báo quy mô DTNHNN là các số liệu khó dự báo chính xác, đồng thời, trên thực tế quy mô DTNHNN là kết quả biến động tùy theo trạng thái ngoại hối của nền kinh tế, nhu cầu thanh khoản ngoại tệ và luồng ngoại hối dịch chuyển vào, ra. Do đó, quy mô DTNHNN là chỉ tiêu không thể dự đoán chính xác trước tại một thời điểm rất sớm (vào cuối quý I, NHNN xây dựng mức DTNHNN dự kiến để báo cáo

TTCP) về kết quả của thời điểm cuối năm (mức DTNHNN dự kiến đạt được vào thời điểm cuối năm). Vì vậy quy định *NHNN xây dựng mức dự kiến về quy mô DTNHNN để báo cáo TTCP* tại Điều 23 NĐ 50 là không phù hợp.

3.4.1.3. Đề xuất hướng xử lý:

Đề xuất sửa đổi Điều 23 theo hướng NHNN báo cáo TTCP: (i) diễn biến quy mô và tình hình sử dụng DTNHNN theo định kỳ 6 tháng và khi cần thiết; (ii) tình hình quản lý DTNHNN muộn nhất cuối quý I hàng năm và khi cần thiết (không quy định về xây dựng mức dự kiến về quy mô DTNHNN để báo cáo TTCP).

3.4.2. Về quy định chính phủ báo cáo Ủy ban thường vụ quốc hội (UBTVQH) về tình hình biến động DTNHNN:

3.4.2.1. Quy định tại Pháp lệnh ngoại hối và tại NĐ 50:

Khoản 4 Điều 34 Pháp lệnh ngoại hối quy định: “*Chính phủ báo cáo UBTVQH về tình hình biến động DTNHNN.*”. NĐ 50 chưa có quy định về nội dung này.

3.4.2.2. vướng mắc:

NĐ 50 chưa quy định về việc Chính phủ báo cáo UBTVQH về tình hình biến động DTNHNN. Tại văn bản góp ý với NHNN, BTC đề nghị NHNN rà soát và hướng dẫn thực hiện quy định tại Khoản 4 Điều 34 Pháp lệnh ngoại hối vào NĐ 50.

3.4.2.3. Đề xuất hướng xử lý:

Đề xuất bổ sung khoản 3 vào Điều 23 NĐ 50 như sau:

“*3. Muộn nhất cuối quý I hàng năm, NHNN trình Chính phủ dự thảo báo cáo UBTVQH về tình hình biến động DTNHNN của năm trước.*”.

3.5. Về quyền rút vốn đặc biệt của IMF (SDR)

3.5.1. Quy định tại NĐ 50

Điều 4 quy định về thành phần DTNHNN và Điều 5 quy định về nguồn hình thành nên DTNHNN. Theo quy định tại khoản 3 Điều 4, quyền rút vốn đặc biệt của IMF (SDR) thuộc thành phần DTNHNN.

3.5.2. vướng mắc phát sinh

Điều 5 chưa quy định SDR là nguồn hình thành nên DTNHNN. Ngoài ra, NĐ 50 chưa có quy định về cách thức phân bổ (ghi nhận) SDR vào Quỹ nào trong DTNHNN.

3.5.3. Đề xuất sửa đổi, bổ sung

Trên cơ sở đặc trưng của SDR, việc sử dụng SDR có tính chất tương tự như một khoản vay cho các nhu cầu của Chính phủ, theo quy định về phạm vi sử dụng của các Quỹ thuộc DTNHNN và kinh nghiệm quản lý SDR từ lần phân bổ năm 2009, SDR được IMF phân bổ cần được ghi nhận vào Quỹ DTNH thuộc DTNHNN. Vì vậy, NHNN đề xuất bổ sung vào NĐ 50 quy định ghi nhận SDR do IMF phân bổ vào Quỹ DTNH.

3.6. Những nội dung cần sửa đổi, bổ sung khác:

- Về trách nhiệm gửi ngoại tệ của KBNN tại NHNN:

Đề xuất làm rõ BTC có trách nhiệm gửi toàn bộ số ngoại tệ của KBNN tại NHNN, trừ những loại ngoại tệ mà Kho bạc Nhà nước chưa được mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước để phù hợp với thực tế quản lý.

- Về hạn mức ngoại tệ Bộ Tài chính được phép giữ lại để chi ngoại tệ thường xuyên của NSNN (khoản 2 Điều 11 NĐ 50):

Đề xuất sửa đổi cụm từ “chi ngoại tệ thường xuyên” thành “chi thường xuyên bằng ngoại tệ” để thống nhất cách hiểu và phù hợp với Luật NSNN. Đồng thời, bổ sung nội dung “chi đầu tư phát triển bằng ngoại tệ của ngân sách nhà nước, chi trả nợ nước ngoài (gốc, lãi) của Chính phủ và các nhu cầu chi ngoại tệ thường xuyên khác của ngân sách nhà nước” để phù hợp với thực tiễn triển khai hiện nay.

- Về cơ sở xây dựng cơ cấu ngoại tệ của Quỹ bình ổn tỷ giá và quản lý thị trường vàng (khoản 3 Điều 6 NĐ 50):

Đề xuất sửa đổi chỉ tiêu “tình hình sử dụng các loại ngoại tệ trong thanh toán xuất nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ và trả nợ nước ngoài của Việt Nam” thành chỉ tiêu “số liệu tỷ trọng các loại ngoại tệ trong giao dịch mua, bán ngoại tệ giữa tổ chức tín dụng với khách hàng” do tính đại diện cao hơn và thu thập số liệu kịp thời hơn.

- Về thời gian quyết định cơ cấu, tiêu chuẩn, hạn mức đầu tư DTNHNN (khoản 5 Điều 6 NĐ 50):

+ Đề xuất sửa đổi thời hạn phê duyệt quyết định về cơ cấu định kỳ 6 tháng sang định kỳ hàng năm; và

+ Đề xuất bỏ quy định về định kỳ phê duyệt quyết định về tiêu chuẩn, hạn mức đầu tư dự trữ ngoại hối nhà nước (Thông đốc phê duyệt quyết định về tiêu chuẩn, hạn mức đầu tư dự trữ ngoại hối nhà nước và điều chỉnh khi cần thiết).

- Về phạm vi sử dụng Quỹ Bình ổn tỷ giá và quản lý thị trường vàng (Điều 16 NĐ 50):

+ Đề xuất bổ sung quy định cụ thể hơn về các hoạt động nghiệp vụ tác

nghiệp, quản lý của Ngân hàng Nhà nước được mua ngoại tệ từ Quỹ Bình ổn tỷ giá và quản lý thị trường vàng.

+ Đề xuất bổ sung quy định sử dụng Quỹ Bình ổn tỷ giá và quản lý thị trường vàng để thực hiện các nghiệp vụ khác theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước để thống nhất với quy định tại khoản 5 Điều 10 NĐ 50.

- Về hạch toán kế toán đối với vàng thuộc DTNHNN và việc đánh giá lại DTNHNN (Điều 22 NĐ 50):

Đề xuất bổ sung quy định về hạch toán vàng theo khối lượng và quy định làm rõ việc đánh giá lại DTNHNN không nhằm đánh giá việc thực hiện nguyên tắc sinh lời.

- Về Hạn mức ngoại hối của Quỹ Bình ổn tỷ giá và quản lý thị trường vàng (khoản 1 Điều 17 NĐ 50):

+ Đề xuất bỏ quy định về thời hạn TTCP quyết định Hạn mức ngoại hối của Quỹ Bình ổn tỷ giá và quản lý thị trường vàng; và

+ Bổ sung quy định NHNN trình TTCP quyết định việc điều chỉnh Hạn mức ngoại hối của Quỹ Bình ổn tỷ giá và quản lý thị trường vàng khi cần thiết.

- Về quy định BTC kiểm tra việc quản lý DTNHNN:

Bỏ Điều 8 quy định BTC kiểm tra việc quản lý DTNHNN của NHNN để phù hợp với việc dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung Luật NHNN đã bỏ quy định BTC kiểm tra việc quản lý DTNHNN của NHNN tại khoản 5 Điều 32.

- Về giao dịch ngoại tệ giữa dự trữ ngoại hối chính thức với tổ chức tín dụng bị rút tiền hàng loạt

Đề xuất bổ sung quy định về giao dịch ngoại tệ giữa dự trữ ngoại hối chính thức với TCTD bị rút tiền hàng loạt để triển khai thực hiện quy định tại Điểm b khoản 3 Điều 191 Luật TCTD¹.

4. Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính

Dự thảo Nghị định không có nội dung liên quan đến thủ tục hành chính.

5. Nội dung về việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Dự thảo Nghị định không có nội dung liên quan đến việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

¹ Điểm b khoản 3 Điều 191 Luật TCTD quy định TCTD khi bị rút tiền hàng loạt được thực hiện giao dịch ngoại tệ với NHNN để bảo đảm thanh khoản theo quy định của Thống đốc NHNN.

6. Vấn đề còn ý kiến khác nhau cần xin ý kiến cấp có thẩm quyền và kiến nghị phương án giải quyết

...

V. Những nội dung bổ sung mới so với dự thảo văn bản gửi thẩm định (nếu có)

....

VI. Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành văn bản sau khi được thông qua, dự kiến thời gian trình thông qua:

1. Nguồn lực thi hành: các nội dung sửa đổi, bổ sung tại Nghị định không làm phát sinh chi phí thủ tục hành chính.

Kinh phí soạn thảo Nghị định theo đúng định mức hướng dẫn của Bộ Tài chính và thuộc nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên của NHNN.

2. Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành văn bản:

Nghị định được xây dựng phù hợp với chỉ đạo của Bộ Chính trị, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ và tuân thủ quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.

Sau khi Nghị định được ban hành, NHNN và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị định.

3. Dự kiến thời gian trình ban hành:

...

Trên đây là báo cáo về dự thảo Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 50/2014/NĐ-CP, NHNN xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Văn Thắng;
- Bộ Tư pháp (để p/h);
- Thống đốc NHNN (để b/c);
- Phó Thống đốc Phạm Thanh Hà;
- Phó Thống đốc Phạm Quang Dũng;
- Lưu VT, QLNH (HTL Hương, ...b).

THỐNG ĐỐC